SỞ Y TẾ ĐẮK LẮK
BỆNH VIỆN ĐA KHOA BUÔN HỒ

Số: 315 /QĐ-BV

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Buôn Hồ, ngày 17 tháng 9 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu dự toán mua sắm: Mua sắm vật tư, hóa chất, sinh phẩm y tế khám sức khỏe toàn dân năm 2026 của Bệnh viện đa khoa Buôn Hồ

GIÁM ĐỐC BỆNH VIỆN ĐA KHOA

Căn cứ Luật Đấu thầu ngày 23 tháng 6 năm 2023, được sửa đổi bổ sung tại Luật số 57/2024/QH15; Luật số 90/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 214/2025/NĐ-CP ngày 04 tháng 8 năm 2025 quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Thông tư 79/2025/TT-BTC ngày 04 tháng 8 năm 2025 hướng dẫn việc cung cấp, đăng tải thông tin về đấu thầu và mẫu hồ sơ đấu thầu trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 089/QĐ-BVĐK ngày 18 tháng 5 năm 2026 của Bệnh viện đa khoa Buôn Hồ về việc phê duyệt phương án thu, chi từ nguồn thu dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước năm 2026;

Theo đề nghị của Tổ chuyên gia tại Tờ trình số 01/TTr-TCGQĐ ngày 14 tháng 9 năm 2026 về việc trình kế hoạch lựa chọn nhà thầu dự toán mua sắm: Mua sắm vật tư, hóa chất, sinh phẩm y tế khám sức khỏe toàn dân năm 2026 của Bệnh viện đa khoa Buôn Hồ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu dự toán mua sắm: Mua sắm vật tư, hóa chất, sinh phẩm y tế khám sức khỏe toàn dân năm 2026 của Bệnh viện đa khoa Buôn Hồ với nội dung chi tiết theo phụ lục đính kèm.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. Tổ chuyên gia và các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 2;
- Lưu: CĐT, TCG, VT.

GIÁM ĐỐC

SỞ Y TẾ TỈNH ĐẮK LẮK
BỆNH VIỆN ĐA KHOA BUÔN HỒ

LÝ VĨNH TRUNG

Phụ lục 1

KẾ HOẠCH LỰA CHỌN NHÀ THẦU THUỘC DỰ TOÁN MUA SẮM: MUA SẮM VẬT TƯ, HÓA CHẤT, SINH PHẨM Y TẾ KHÁM SỨC KHỎE TOÀN DÂN NĂM 2026 CỦA BỆNH VIỆN ĐA KHOA BUÔN HỒ

Kèm theo Quyết định số 315 /QĐ-BV ngày 17 tháng 9 năm 2026 của Bệnh viện đa khoa Buôn Hồ

Stt	Tên Chủ đầu tư	Tên gói thầu		Giá gói thầu (đồng)	Nguồn vốn	Hình thức lựa chọn nhà thầu	Phương thức lựa chọn nhà thầu	Thời gian tổ chức lựa chọn nhà thầu	Thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà thầu	Loại hợp đồng	Thời gian thực hiện gói thầu	Tùy chọn mua thêm
		Tên gói thầu	Tóm tắt công việc chính của gói thầu									
1	Bệnh viện đa khoa Buôn Hồ	Mua sắm vật tư, hoá chất, sinh phẩm y tế khám sức khoẻ toàn dân năm 2026 của Bệnh viện đa khoa Buôn Hồ	Mua sắm vật tư, hóa chất, sinh phẩm y tế khám sức khỏe toàn dân năm 2026 của Bệnh viện đa khoa Buôn Hồ phục vụ công tác khám, chữa bệnh	321. 026.120	Nguồn tài chính hợp pháp (thu DVSNC sử dụng NSNN) năm 2026	Chào giá trực tuyến – Quy trình rút gọn		15 ngày	Tháng 9 năm 2026	Trọn gói	90 ngày	Không áp dụng

Tổng giá gói thầu	**321. 026.120**								

DANH MỤC HÀNG HÓA THUỘC DỰ TOÁN MUA SẮM: MUA SẮM VẬT TƯ, HÓA CHẤT, SINH PHẨM Y TẾ KHÁM SỨC KHỎE TOÀN DÂN NĂM 2026 CỦA BỆNH VIỆN ĐA KHOA BUÔN HỒ

Kèm theo Quyết định số 315 /QĐ-BV ngày 17 tháng 9 năm 2026 của Bệnh viện đa khoa Buôn Hồ

STT	Tên hàng hoá	Đặc tính, thông số kỹ thuật	Quy cách	ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
Phần I. Máy Huyết học DH 800							
1	Hóa chất pha loãng sử dụng cho máy phân tích huyết học	Hóa chất sử dụng được trên máy huyết học tự động DH800 Đồng bộ hãng sản xuất cho các mặt hàng có số thứ tự từ số 1 đến số 7	Thùng/Can/ Hộp ≥ 20 lít	Thùng/ Can/ Hộp	10	4.450.000	44.500.000
2	Hóa chất phá vỡ hồng cầu sử dụng cho máy phân tích huyết học	Hóa chất sử dụng được trên máy huyết học tự động DH800 Đồng bộ hãng sản xuất cho các mặt hàng có số thứ tự từ số 1 đến số 7	Hộp/ Chai/Lọ/Can /Bình ≥ 1 lít	Hộp/ Chai/ Lọ/Can /Bình	2	4.850.000	9.700.000
3	Hóa chất ly giải hồng cầu sử dụng cho máy phân tích huyết học	Hóa chất sử dụng được trên máy huyết học tự động DH800 Đồng bộ hãng sản xuất cho các mặt hàng có số thứ tự từ số 1 đến số 7	Hộp/ Chai/Lọ/Can /Bình ≥ 4 lít	Hộp/ Chai/ Lọ/Can /Bình	2	14.250.000	28.500.000
4	Hóa chất nhuộm sử dụng cho máy phân tích huyết học	Hóa chất sử dụng được trên máy huyết học tự động DH800 Đồng bộ hãng sản xuất cho các mặt hàng có số thứ tự từ số 1 đến số 7	Hộp/ Chai/Lọ/Can /Bình ≥ 42 ml	Hộp/ Chai/ Lọ/Can /Bình	2	8.100.000	16.200.000
5	Dung dịch ly giải, phá vỡ hồng cầu sử dụng cho máy phân tích huyết học	Hóa chất sử dụng được trên máy huyết học tự động DH800 Đồng bộ hãng sản xuất cho các mặt	Hộp/ Chai/Lọ/Can /Bình ≥	Hộp/ Chai/ Lọ/Can	2	10.500.000	21.000.000

		hàng có số thứ tự từ số 1 đến số 7	4 lít	/Bình			
6	Thuốc nhuộm tế bào sử dụng cho máy phân tích huyết học	Hóa chất sử dụng được trên máy huyết học tự động DH800 Đồng bộ hãng sản xuất cho các mặt hàng có số thứ tự từ số 1 đến số 7	Hộp/ Chai/Lọ/Can /Bình ≥ 22 ml	Hộp/ Chai/ Lọ/Can /Bình	4	1.785.000	7.140.000
7	Dung dịch rửa dùng cho máy phân tích huyết học	Hóa chất sử dụng được trên máy huyết học tự động DH800 Đồng bộ hãng sản xuất cho các mặt hàng có số thứ tự từ số 1 đến số 7	Hộp/ Chai/Lọ/Can /Bình ≥ 100 ml	Hộp/ Chai/ Lọ/Can /Bình	9	750.000	6.750.000
8	Hóa chất chuẩn mức cao dùng cho máy phân tích huyết học	Hóa chất sử dụng được trên máy huyết học tự động DH800 Đồng bộ hãng sản xuất cho các mặt hàng có số thứ tự từ số 8 đến số 10	Lọ ≥ 3 ml	Lọ	1	3.550.000	3.550.000
9	Hóa chất chuẩn mức trung bình dùng cho máy phân tích huyết học	Hóa chất sử dụng được trên máy huyết học tự động DH800 Đồng bộ hãng sản xuất cho các mặt hàng có số thứ tự từ số 8 đến số 10	Lọ ≥ 3 ml	Lọ	1	3.550.000	3.550.000
10	Hóa chất chuẩn mức thấp dùng cho máy phân tích huyết học	Hóa chất sử dụng được trên máy huyết học tự động DH800 Đồng bộ hãng sản xuất cho các mặt hàng có số thứ tự từ số 8 đến số 10	Lọ ≥ 3 ml	Lọ	1	3.550.000	3.550.000
Tổng cộng phần I							**144.440.000**
Phần II.Máy nước tiểu AUR 100							
1	Que thử nước tiểu 11 thông số	Sử dụng được cho máy xét nghiệm nước tiểu AUR	Hộp 100 test	Hộp	50	700.000	35.000.000
Tổng cộng phần II							**35.000.000**
Phần III.Máy sinh hoá AU480							

1	Hoá chất định lượng Glucose	Hóa chất sử dụng được trên máy sinh hóa AU 480. Quy cách đóng gói sử dụng tương thích với máy sinh hóa tự động AU480 (đặt vừa với khoang hóa chất của máy ≤90ml/đơn vị đóng gói nhỏ nhất). Có xuất xứ thuộc các nhóm nước G7 hoặc EU.	Hộp chứa các chai/lọ ≥ 798 ml	Hộp	04	3.800.000	15.200.000
2	Hoá chất định lượng Urea	Hóa chất sử dụng được trên máy sinh hóa AU 480. Quy cách đóng gói sử dụng tương thích với máy sinh hóa tự động AU480 (đặt vừa với khoang hóa chất của máy ≤90ml/đơn vị đóng gói nhỏ nhất). Có xuất xứ thuộc các nhóm nước G7 hoặc EU.	Hộp chứa các chai/lọ ≥ 654 ml	Hộp	05	4.989.600	24.948.000
3	Hoá chất định lượng Creatinine	Hóa chất sử dụng được trên máy sinh hóa AU 480. Quy cách đóng gói sử dụng tương thích với máy sinh hóa tự động AU480 (đặt vừa với khoang hóa chất của máy ≤90ml/đơn vị đóng gói nhỏ nhất). Có xuất xứ thuộc các nhóm nước G7 hoặc EU.	Hộp chứa các chai/lọ ≥ 720 ml	Hộp	04	4.420.500	17.682.000

4	Hoá chất định lượng AST	Hóa chất sử dụng được trên máy sinh hóa AU 480. Quy cách đóng gói sử dụng tương thích với máy sinh hóa tự động AU480 (đặt vừa với khoang hóa chất của máy ≤90ml/đơn vị đóng gói nhỏ nhất). Có xuất xứ thuộc các nhóm nước G7 hoặc EU.	Hộp chứa các chai/lọ ≥ 495 ml	Hộp	04	4.999.890	19.999.560
5	Hoá chất định lượng ALT	Hóa chất sử dụng được trên máy sinh hóa AU 480. Quy cách đóng gói sử dụng tương thích với máy sinh hóa tự động AU480 (đặt vừa với khoang hóa chất của máy ≤90ml/đơn vị đóng gói nhỏ nhất). Có xuất xứ thuộc các nhóm nước G7 hoặc EU.	Hộp chứa các chai/lọ ≥ 495 ml	Hộp	04	4.999.890	19.999.560
6	Chất hiệu chuẩn xét nghiệm định lượng sinh hoá nồng độ cao	Hóa chất sử dụng được trên máy sinh hóa tự động AU480. Chuẩn được cho các mặt hàng có số thứ tự từ số 1 đến số 5 Đồng bộ hãng sản xuất cho các mặt hàng có số thứ tự từ số 6 đến số 8 Có xuất xứ thuộc các nhóm nước G7 hoặc EU.	Lọ ≥ 5ml	Lọ	1	709.000	709.000
7	Vật liệu kiểm soát xét	Hóa chất sử dụng được trên máy	Lọ≥ 5ml	Lọ	2		

	nghiệm sinh hóa mức trung bình	sinh hóa tự động AU480. Chuẩn được cho các mặt hàng có số thứ tự từ số 1 đến số 5 Đồng bộ hãng sản xuất cho các mặt hàng có số thứ tự từ số 6 đến số 8 Có xuất xứ thuộc các nhóm nước G7 hoặc EU.				580.000	1.160.000
8	Vật liệu kiểm soát xét nghiệm sinh hóa mức cao	Hóa chất sử dụng được trên máy sinh hóa tự động AU480. Chuẩn được cho các mặt hàng có số thứ tự từ số 1 đến số 5 Đồng bộ hãng sản xuất cho các mặt hàng có số thứ tự từ số 6 đến số 8 Có xuất xứ thuộc các nhóm nước G7 hoặc EU.	Lọ≥ 5ml	Lọ	2	580.000	1.160.000
Tổng cộng phần III							**100.858.120**
Phần IV. Vật tư							
1	Bơm tiêm sử dụng 1 lần 5ml	Bơm tiêm liền kim dùng một lần, tiệt trùng. Dung tích bơm tiêm 5ml	100 cái/ hộp	Cái	12000	980	11.760.000
2	Ống nghiệm Edta 2ml	Ống nhựa PP có nắp đậy, dung tích 5 ml. Bên trong có chứa chất chống đông Edta	100 ống/ lốc	Ống	12000	1.114	13.368.000
3	Ống nghiệm Heparin 2ml	Ống nhựa PP có nắp đậy, dung tích 5 ml. Bên trong có chứa chất chống đông	100 ống/ lốc	Ống	12000	1.300	15.600.000

		Heparin					
Tổng cộng phần IV							**40.728.000**
Tổng cộng phần I + II + III + IV							**321.026.120**